TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____

Bản án số: 20/2018/DS-ST
Ngày 19/4/2018
V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản và tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Ngọc Cận**

2. Ông **Huỳnh Phước**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thuận** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thúy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2017/TLST-DS ngày 09-11-2017 về tranh chấp "*Tranh chấp đòi lại tài sản và tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-DS ngày 09/3/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2018/QĐST-DS ngày 30/3/2018 và Thông báo số 457/TB-TA ngày 10/4/2018 về việc dời ngày mở phiên tòa xét xử, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Chính sách X**; Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thanh N** – chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng CSX chi nhánh tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 32 đường Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 343/QĐ-NHCS

ngày 23/5/2017 của Giám đốc Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- <u>*Bị đơn*</u>: Ông **Sơn S**; Địa chỉ: Số 8E đường Kênh 22/3, Khóm 3, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

- <u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*</u>: Bà **Nguyễn Thị Phương A**; Địa chỉ: Số 8E đường Kênh 22/3, Khóm 3, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

- Theo đơn khởi kiện ngày 25-10-2017 của Ngân hàng chính sách X (*sau đây viết tắt là Ngân hàng CSX*), *trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà Trần Thị Thanh N là người đại diện theo ủy quyền trình bày*:

Về nợ chiếm dụng: Vào tháng 4/2016, Hội Phụ nữ Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (*là đơn vị nhận làm dịch vụ ủy thác với Ngân hàng CSX chi nhánh tỉnh Sóc Trăng*) cùng với Ban nhân dân Khóm 2, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kiểm tra giám sát theo định kỳ đối với tổ tiết kiệm và vay vốn do ông Sơn S làm tổ trưởng, thì phát hiện ông Sơn S lợi dụng lòng tin của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn để chiếm dụng tiền gốc, lãi, tiền gửi tiết kiệm mục đích để tiêu xài cá nhân của ông Sơn S, bà Nguyễn Thị Phương A và gia đình ông Sơn S.

Ngày 13/4/2016, Hội Phụ nữ Phường 5 và Ban nhân dân Khóm 2, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã mời ông Sơn S cùng các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn để đối chiếu làm rõ việc chiếm dụng. Ông Sơn S đã thừa nhận việc chiếm dụng của 26 tổ viên với tổng số tiền là 36.823.000đ, trong đó gốc 21.000.000đ, lãi 7.170.000đ, tiết kiệm 8.653.000đ (*đính kèm danh sách và biên bản*). Đồng thời ông Sơn S đã ký xác nhận vào biên bản nhận nợ và cam kết khắc phục hàng tháng trả 5.000.000đ, bắt đầu từ ngày 13/5/2016 đến khi tất nợ của số tiền chiếm dụng nêu trên và lãi phát sinh số tiền gốc chiếm dụng.

Hội Phụ nữ Phường 5 và Ủy ban nhân dân Phường 5, cán bộ tín dụng của Ngân hàng CSX theo dõi địa bàn Phường 5 nhắc nhở nhiều lần đề nghị ông Sơn S mỗi tháng thực hiện theo cam kết nhưng ông Sơn S không thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận.

Ngày 20/10/2016, Giám đốc Ngân hàng CSX tỉnh Sóc Trăng có gửi thư mời họp vào ngày 26/10/2016 về việc thanh lý hợp đồng ủy nhiệm ký giữa Ngân hàng CSX với tổ trưởng tổ vay vốn và tiết kiệm ông Sơn S. Thành phần có lãnh

đạo Ngân hàng CSX chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, cán bộ tín dụng của Ngân hàng CSX theo dõi Phường 5, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, Phó chủ tịch Hội phụ nữ Phường 5. Cuộc họp trao đổi số liệu nợ chiếm dụng của ông Sơn S với các hộ vay vốn thống nhất số liệu cuối cùng mà ông Sơn S đã chiếm dụng như sau: Tổng cộng số tiền 14.414.000đ, trong đó lãi 5.171.000đ, tiết kiệm 9.243.000đ. Về phần nợ gốc ông Sơn S chiếm dụng của 03 hộ vay số tiền 21.000.000đ, ông Sơn S và 03 hộ vay tự thỏa thuận.

Về nợ cá nhân: Ông Sơn S và bà Nguyễn Thị Phương A cũng đã vi phạm hợp đồng tín dụng do không trả nợ lãi và gốc theo cam kết và phân kỳ đã thỏa thuận: Vay vốn 2 chương trình giải quyết việc làm và hộ cận nghèo tại Ngân hàng CSX chi nhánh tỉnh Sóc Trăng với tổng số tiền gốc 70.000.000đ và lãi tồn chưa trả tạm tính đến ngày 14/8/2017 là 8.460.000đ. Trong đó:

+ Giải quyết việc làm: Vay ngày 14/12/2013 hạn trả 14/12/2016 lãi suất cho vay 0,65% và đã được Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh Sóc Trăng cho gia hạn đến ngày 14/11/2017 với số tiền nợ gốc 20.000.000đ, lãi tồn chưa trả tạm tính đến ngày 14/8/2017 là 2.244.000đ.

+ Hộ cận nghèo: Vay vào ngày 25/3/2015 hạn trả 14/3/2018 lãi suất cho vay 0,72% với số tiền nợ gốc 50.000.000đ, lãi tồn chưa trả tạm tính đến ngày 14/8/2017 là 6.216.000đ.

Do hoàn cảnh gia đình của ông Sơn S gặp khó khăn nên tất cả các thành phần họp thống nhất thỏa thuận để cho ông Sơn S trả dần hàng tháng 1.500.000đ, trong đó: 1.000.000đ trả nợ chiếm dụng, 500.000đ trả nợ cá nhân và ông Sơn S đã cam kết trả vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2016 thực hiện. Nhưng đến nay ông Sơn S không thực hiện theo đúng cam kết, mặc dù đã được Ủy bân nhân dân Phường 5, Hội Phụ nữ Phường 5 và cán bộ tín dụng Ngân hàng CSX đôn đốc trả nợ nhiều lần. Ông Sơn S đã lợi dụng tín nhiệm, chiếm dụng tiền của hộ vay bằng nhiều cách: Thu hồi nợ gốc tự ghi vào sổ vay vốn của khách hàng lưu giữ (*phần của cán bộ Ngân hàng CSX ghi*), sửa biên lai của Ngân hàng CSX phát hành để đi thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm của khách hàng không đăng nộp vào Ngân hàng.

Nay Ngân hàng chính sách yêu cầu: Buộc ông Sơn S và bà Nguyễn Thị Phương A phải trả cho Ngân hàng CSX tổng số tiền là 92.874.000đ, cụ thể:

a. Nợ chiếm dụng: Tổng cộng số tiền là 14.414.000đ. Trong đó, số tiền lãi là 5.171.000đ và số tiền tiết kiệm là 9.243.000đ. Không yêu cầu xử lý trách

nhiệm hình sự ông Sơn S đối với số tiền nợ chiếm dụng, mà yêu cầu giải quyết dân sự.

b. Nợ cá nhân: Tổng cộng số tiền là 81.964.502đ. Trong đó, nợ gốc số tiền là 70.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 19/4/2018 số tiền là 11.964.502đ và lãi phát sinh khi trả tất nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử thì thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ông Sơn S là bị đơn; bà Nguyễn Thị Phương A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà A.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu ông Sơn S và bà Nguyễn Thị Phương A trả Ngân hàng CSX chi nhánh tỉnh Sóc Trăng tổng số tiền 14.414.000đ và 81.964.502đ, Hội đồng xét xử thấy:

Vào ngày 14/01/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 5 thành phố S, ông Sơn S ký với bà Trần Thị Thanh N – Phó Giám đốc là người đại diện Ngân hàng

chính sách X – chi nhánh tỉnh Sóc Trăng Hợp đồng ủy nhiệm về việc thu lãi, thu tiền gửi và thực hiện một số nội dung công việc khác trong quy trình cho vay của Ngân hàng Chính sách X, ủy nhiệm cho ông Sơn S giữ chức vụ tổ trưởng của Ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn. Theo nội dung Hợp đồng ủy nhiệm, thì Ngân hàng CSX ủy nhiệm cho Bên B là ông Sơn S thu tiền lãi, thu tiền gửi của các tổ viên trong Tổ theo quy định nghiệp vụ của Ngân hàng CSX, đồng thời ông Sơn S phải nộp số tiền đã thu của các tổ viên trong tháng cho Ngân hàng CSX vào ngày giao dịch tại xã là ngày 14 hàng tháng. Sau khi ký Hợp đồng ủy nhiệm thì ông Sơn S thực hiện thu tiền lãi, thu tiền gửi tiết kiệm của 31 tổ viên trong Tổ được tổng số tiền là 14.414.000đ. Trong đó, số tiền lãi là 5.171.000đ, số tiền tiết kiệm là 9.243.000đ, nhưng không nộp cho Ngân hàng CSX chi nhánh tỉnh Sóc Trăng. Nên ông Sơn S đã vi phạm Khoản 1 Điều 1 của Hợp đồng ủy nhiệm. Theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005 về quyền đòi lại tài sản thì chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp có quyền yêu cầu người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền chiếm hữu hợp pháp của mình trả lại tài sản đó.

Vào ngày 14/12/2013, ông Sơn S và vợ là bà Nguyễn Thị Phương A vay số tiền 20.000.000đ của Ngân hàng CSX, theo dự án vay vốn quỹ cho vay giải quyết việc làm áp dụng cho dự án hộ và nhóm hộ gia đình, có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 5 thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, mục đích sử dụng tiền vay là chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất cho vay 0,65%/tháng, hạn trả là ngày 14/12/2016, kỳ hạn trả gốc 12 tháng/lần, số tiền trả gốc 6.600.000đ/lần. Đến ngày 25/3/2015, ông Sơn S tiếp tục vay tiền chương trình cho vay hộ cận nghèo số tiền 50.000.000đ của Ngân hàng CSX dùng vào việc chăn nuôi bò sinh sản, theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Lãi suất vay là 0,72%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay. Thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả gốc 12 tháng/lần, số tiền trả gốc 16.600.000đ/lần. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 14/3/2018. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 14. Từ khi vay tiền cho đến nay thì ông S và bà A không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, do chăn nuôi bò chậm lớn, thua lỗ liên tục. Nên vào ngày 03/12/2016 ông S đề nghị gia hạn nợ số tiền 20.000.000đ và được Ngân hàng CSX chi nhánh tỉnh Sóc Trăng chấp nhận cho gia hạn đến ngày 14/11/2017. Nhưng đến nay ông S và bà A không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận.

Sau khi đối chiếu tổ ông Sơn S thì phát hiện ông Sơn S không nộp tổng số tiền 14.414.000đ đã thu tiền lãi, tiền tiết kiệm. Nên vào ngày 13/4/2016, tại Ban nhân dân Khóm 2, Phường 5, thành phố S, bà Võ Thị Kiều P là Phó Ban nhân dân Khóm 2 và bà Nguyễn Bích L là Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 5, mời ông Sơn S để đối chiếu và xử lý số tiền ông Sơn S thu nhưng không nộp cho Ngân hàng CSX. Ông Sơn S thừa nhận, trong thời gian làm tổ trưởng đi thu tiền lãi và tiền tiết kiệm của tổ viên nhưng không nộp tiền lại cho Ngân hàng CSX, ông biết việc làm đó là sai, ông sẽ cố gắng khắc phục và cam kết hàng tháng trả 5.000.000đ từ ngày 13/5/2016 đến khi tất nợ. Ngày 16/10/2016, ông Sơn S viết bản cam kết hàng tháng vào ngày 16 sẽ trả cho Ngân hàng CSX số tiền 1.500.000đ. Trong đó, số tiền 1.000.000đ là tiền thu lãi và tiết kiệm; số tiền 500.000đ trả tiền nợ vay cá nhân. Đến ngày 26/10/2016, tại Ủy ban nhân dân Phường 5 thành phố S, đại diện Ngân hàng CSX, Chủ tịch UBND Phường 5, Hội Phụ nữ Phường 5 cùng ông Sơn S lập biên bản thanh lý, chấm dứt Hợp đồng ủy nhiệm đối với ông S, do trong quá trình làm tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn tại Khóm 2, Phường 5, ông S đã thu tiền lãi và tiền gửi tiết kiệm nhưng không đăng nộp cho Ngân hàng CSX tổng số tiền là 14.414.000đ và tổng số tiền vay nợ gốc là 70.000.000đ, số tiền lãi nợ tính từ ngày ông S bà A ngưng đóng lãi 02 món vay đến ngày 19/4/2018 là 11.964.502đ. Theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 về Hợp đồng vay tài sản thì khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Theo quy định tại Điều 25 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2010 về trách nhiệm liên đới của vợ, chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện, thì vợ hoặc chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do một trong hai người thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về án phí, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 256; Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng Điều 25 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2010;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Chính sách X.

Xử: Buộc ông Sơn S và bà Nguyễn Thị Phương A phải trả Ngân hàng Chính sách X tổng số tiền là 96.378.502đ (*Chín mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm lẻ hai đồng*). Trong đó, số tiền thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm không đăng nộp là 14.414.000đ (*Mười bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng*), số tiền vay nợ gốc là 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) và số tiền lãi nợ của tiền vay tính từ ngày 14/4/2016 đến ngày 19/4/2018 là 11.964.502đ (*Mười một triệu chín sáu mươi bốn nghìn năm trăm lẻ hai đồng*).

Kể từ ngày 20/4/2018, ông Sơn S và bà Nguyễn Thị Phương A phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc của số tiền vay theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo sổ vay vốn ngày 14/12/2013 và giấy đề nghị vay vốn ngày 25/3/2015, cho đến khi ông Sơn S và bà Nguyễn Thị Phương A thi hành xong số tiền vay nợ gốc Ngân hàng Chính sách X.

2. Về án phí: Ông Sơn S và bà Nguyễn Thị Phương A phải nộp 4.818.925đ (*bốn triệu tám trăm mười tám nghìn chín trăm hai mươi năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Chính sách X không phải nộp án phí. Hoàn trả Ngân hàng Chính sách X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.321.000đ (*Hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008501 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Vũ Huy Hoàng